

Bản án số: 03/2018/HS-PT

Ngày 11- 01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh; Ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn L, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; có vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985, chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

Ngoài ra còn có 01 người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2017, Phan Văn Đ ngồi ăn cơm tại nhà chị Nguyễn Thị T3 ở cùng thôn Q, xã M, huyện Y; trong lúc ngồi ăn cơm, Đ sang mâm cơm bên cạnh mời anh Nguyễn Văn T4 uống rượu, nhưng anh T4 không uống. Bực

tức về việc mình mời rượu anh T4 không uống, nên khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi T4 ra ngoài cổng nói chuyện, hai người đi ra bãi đất trống cách cổng nhà chị T3 khoảng 15 mét, Đ hỏi T4: “*Anh không tôn trọng em à, tại sao em mời rượu anh không uống*”. T4: “*Tao say rồi, tao không uống nữa*”. Lúc này Đ đứng đối diện cách anh T4 khoảng 50cm, Đ cúi xuống nhặt một hòn đá kích thước 11cm x 8,5cm x 4,5 cm cầm ở tay phải gõ một phát trúng vào đỉnh đầu bên trái anh T4 gây thương tích. Do bị đánh, anh T4 lao vào ôm Đ, hai người vật lộn nhau dưới đất, sau đó mọi người ở trong nhà ra can ngăn đưa T4 đến bệnh viện điều trị. Đến ngày 21/3/2017, anh Nguyễn Văn T4 có đơn yêu cầu khởi tố đối với Phan Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 48/2017/TgT ngày 10/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Vùng đỉnh bên trái, phía trong chân tóc 3cm có sẹo kích thước (5x0,2cm), theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, sẹo không thẳng, bờ mép không gọn. Ngoài ra, trên thân thể của Nguyễn Văn T4 không có thương tích gì. Vết thương vùng đỉnh trái đã điều trị hiện để lại sẹo như mô tả. Vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Đoạn 1 điểm a, đoạn 1 điểm i khoản 1 Điều 104; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 04 (bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T4 với số tiền là 9.800.000 đồng (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2017, bị cáo Phan Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, tranh luận và đề nghị: Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 04 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm

tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền bồi thường cho người bị hại và tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo bản án sơ thẩm đã tuyên là 10.490.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền bồi thường và án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên, tổng cộng là 10.490.000 đồng.

Bị cáo Phan Văn Đ nhất trí như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2017, tại Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phan Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng một hòn đá có kích thước 11cm x 8,5cm x 4,5 cm gõ vào vùng đầu bên trái của bị hại Nguyễn Văn Tuyên, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3% (Ba phần trăm).

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng hung khí nguy hiểm là một hòn đá gõ vào đầu của người bị hại, gây thương tích chỉ vì một lý do nhỏ nhặt, mang tính chất “côn đồ”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, theo quy định tại h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ xuất trình thêm Biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên là 9.800.000 đồng; tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và tiền án phí dân sự có giá ngạch là 490.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Xét bị cáo Phan Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có dự mưu và chuẩn bị hung khí từ trước; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; vợ chồng không có nghề nghiệp ổn định, chỉ là người lao động làm thuê; tỷ lệ thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại không lớn chỉ mức 03%; nơi cư trú của bị cáo ổn định, rõ ràng; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự năm 1999; (*Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015*). Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 9.800.000 đồng; thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và tiền án phí dân sự có giá ngạch là 490.000 đồng. Tổng cộng là 10.490.000 đồng; tại Biên lai nộp tiền số 0001772 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm (11/01/2018). Giao bị cáo Phan Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. *(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự).*

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 9.800.000 đồng *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng)*; thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* và tiền án phí dân sự có giá ngạch là 490.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*. Tổng cộng là 10.490.000 đồng *(Mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*; tại Biên lai nộp tiền số 0001772 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Bị cáo Phan Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng